



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**MILINDAPAÑHAPĀḶI**

**&**

**MILINDA VẤN ĐẠO**

## 6. JARASIGĀLAṄGAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, ‘jarasigālassa dve aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni dve aṅgāni gahetabbāni ’ti?**”

“Yathā mahārāja jarasigālo bhojanaṃ paṭilabhitvā ajigucchamāno yāvadatthaṃ āharayati.<sup>1</sup> Evameva kho mahārāja yoginā gogāvacarena bhojanaṃ paṭilabhitvā ajigucchamānena sarīrayāpanamattameva paribhuñjitabbaṃ. Idaṃ mahārāja jarasigālassa paṭhamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitaṃpettaṃ mahārāja therena mahākassapena:

**‘Senāsanamhā oruyha gāmaṃ piṇḍāya pāvisiṃ,  
bhuñjantaṃ purisaṃ kuṭṭhiṃ sakkacca naṃ upaṭṭhahiṃ.  
So me pakkena hatthena ālopaṃ upanāmayi,  
ālopaṃ pakhipantassa aṅgulimpettha chijjatha.  
Kuḍḍamūlañca nissāya ālopaṃ paribhuñjisaṃ,<sup>2</sup>  
bhuñjamāne va<sup>3</sup> bhutte vā jeguccham me na vijjati ’ti.**

2. Punacaparaṃ mahārāja jarasigālo bhojanaṃ paṭilabhitvā na vicināti: ‘Lūkhaṃ vā paṇītaṃ vā ’ti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena bhojanaṃ paṭilabhitvā na vicinītabbaṃ: ‘Lūkhaṃ vā paṇītaṃ vā sampannaṃ vā asampannaṃ vā ’ti, yathāladdhena santusitabbaṃ.<sup>4</sup> Idaṃ mahārāja jarasigālassa dutiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitaṃpettaṃ mahārāja therena upasenena vaṅgantaputtena:

**‘Lūkhena pi ca santusse nāññaṃ patthe rasaṃ bahuṃ,  
rasesu anugiddhassa jhāne na ramati<sup>5</sup> mano,  
itarītarena santuṭṭhe<sup>6</sup> sāmāññaṃ paripūratī ’ti.**

**Jarasigālaṅgapañho chaṭṭho.**

\*\*\*\*\*

## 7. MIGAṄGAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, ‘migassa tīṇi aṅgāni, gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni tīṇi aṅgāni gahetabbāni ’ti?**”

“Yathā mahārāja migo divā araññe vasati,<sup>7</sup> rattiṃ abbhokāse. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena divā araññe viharitabbaṃ rattiṃ abbhokāse. Idaṃ mahārāja migassa paṭhamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitaṃpettaṃ mahārāja bhagavatā devātidevena lomahaṃsanapariyāye:

<sup>1</sup> āharayati - Ma, PTS.

<sup>2</sup> ālopaṃ taṃ abhuñjisaṃ - Ma.

<sup>3</sup> vā - Ma.

<sup>4</sup> santusitabbaṃ - Ma, PTS, Sīmu.

<sup>5</sup> ramate - Ma.

<sup>6</sup> santuṭṭho - Ma.

<sup>7</sup> carati - Ma, PTS.

## 6. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI CHÓ RỪNG GIÀ:

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Hai tính chất của loài chó rừng già nên được hành trì,’ hai tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như loài chó rừng già sau khi đạt được vật thực thì ăn vào cho đủ theo nhu cầu, không ghé tởm. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập sau khi đạt được vật thực thì thọ dụng chỉ vừa đủ cho việc duy trì cơ thể, không ghé tởm. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của loài chó rừng già nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được trưởng lão Mahākassapa nói đến:

**‘Sau khi từ chỗ trú ngụ đi xuống, ta đã đi vào làng để khát thực. Có người đàn ông bị cùi đang ăn, một cách nghiêm chỉnh ta đã đứng gần gã ấy.**

**Người ấy với bàn tay bị lở loét đã dâng vắt cơm cho ta. Trong khi người ấy để vắt cơm vào, ngón tay của gã đã bị rụng xuống ở nơi ấy.**

**Và ta đã dựa vào chân của vách tường, rồi thọ dụng vắt cơm ấy. Ngay trong khi đang ăn, hoặc đã ăn xong, sự ghé tởm không có ở nơi ta.’**

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài chó rừng già sau khi đạt được vật thực thì không xem xét: ‘Là tôi tàn hay hảo hạng.’ Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập sau khi đạt được vật thực thì không xem xét: ‘Là tôi tàn, hay hảo hạng, là đầy đủ, hay không đầy đủ,’ nên hoan hỷ với vật đã nhận được. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của loài chó rừng già nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được trưởng lão Upasena Vaṅgantaputta nói đến:

**‘Nên hoan hỷ với vật dẫu tôi tàn, không nên mong mỏi nhiều vị nếm khác. Đối với vị bị thềm khát ở các vị nếm, thì tâm không thích thú trong việc tham thiên. Vị tự biết đủ với bất cứ vật này hay vật khác làm đầy đủ đời sống Sa-môn.’”**

**Câu hỏi về tính chất của loài chó rừng già là thứ sáu.**

\*\*\*\*\*

## 7. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI NAI:

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Ba tính chất của loài nai nên được hành trì,’ ba tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như loài nai ban ngày sống ở rừng, ban đêm ở khoảng không. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập ban ngày nên trú ở rừng, ban đêm ở khoảng không. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của loài nai nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời vượt trội các vị Trời, nói đến ở bài giảng về nổi ốc ở lông:

**‘So kho ahaṃ sārīputta yā tā rattiyo sītā hemantikā antarāṭṭhake himapātasamaye<sup>1</sup> tathārūpāsu rattisu rattiṃ abbhokāse viharāmi divā vanasaṇḍe, gimhānaṃ pacchime māse divā abbhokāse viharāmi rattiṃ vanasaṇḍe ’ti.**

2. Punacaparaṃ mahārāja migo sattikamhi<sup>2</sup> vā sare vā opatante vañceti palāyati na kāyamupaneti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena kilesesu opatantesu vañcayitabbaṃ.<sup>3</sup> Idaṃ mahārāja migassa dutiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

3. Punacaparaṃ mahārāja migo manusse disvā yena vā tena vā palāyati: ‘Mā maṃ te addasaṃsū ’ti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena bhaṇḍana-kalaha-viggaha-vivādasīle dussīle kusīte saṅgaṇikārāme disvā yena vā tena vā palāyitabbaṃ: ‘Mā maṃ te addasaṃsu, ahañca te mā addasan ’ti. Idaṃ mahārāja migassa tatiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitaṃpettaṃ mahārāja therena sārīputtena dhammasenāpatinā:

**‘Mā me kadāci pāpiccho kusīto hīnavīriyo,  
apassuto anācāro sameto katthacī ahū ’’ti.<sup>4</sup>**

**Migaṅgapañho sattamo.**

\*\*\*\*\*

## **8. GORŪPAṄGAPAÑHO**

1. **‘Bhante nāgasena, ‘gorūpassa cattāri aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni cattāri aṅgāni gahetabbāni ’ti?’**

“Yathā mahārāja gorūpo sakaṃ gehaṃ na vijahati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena sako kāyo na vijahitabbo: ‘Aniccucchādana-parimaddana-bhedana-vikiraṇa-viddhaṃsana-dhammo ayaṃ kāyo ’ti. Idaṃ mahārāja gorūpassa paṭhamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

2. Punacaparaṃ mahārāja gorūpo ādinnadhuro sukhadukkhena dhuraṃ vahati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena ādinnabrahmacariyena sukhadukkhena yāva jīvita-pariyādānā āpāṇakoṭikaṃ brahmacariyaṃ caritabbaṃ. Idaṃ mahārāja gorūpassa dutiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

<sup>1</sup> antarāṭṭhakā himapātasamayā - Ma.

<sup>2</sup> sattimhi - Ma, PTS.

<sup>3</sup> palāyitabbaṃ, na cittamupanetabbaṃ - Ma, PTS.

<sup>4</sup> sammato ahu katthacī ti - Ma.

**‘Này Sāriputta, Ta đây trong khoảng thời gian tám đêm của mùa đông lạnh lẽo vào thời điểm tuyết rơi, trong những đêm có trạng thái như thế, ban đêm Ta trú ở khoảng không, ban ngày ở rừng rậm; vào tháng cuối của mùa nóng, ban ngày Ta trú ở khoảng không, ban đêm ở rừng rậm.’**

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài nai, khi cây thương hay mũi tên đang lao xuống thì tránh né, tẩu thoát, không đem thân lại gần. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập khi các phiền não đang giáng xuống thì nên tránh né. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của loài nai nên được hành trì.

3. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài nai sau khi nhìn thấy những con người thì tẩu thoát hướng này hoặc hướng khác (nghĩ rằng): ‘Mong sao những người ấy chớ nhìn thấy ta.’ Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập sau khi nhìn thấy những kẻ thích thú với sự tụ hội, có thói quen xung đột, cãi cọ, tranh luận, tranh cãi, có giới tòi, biếng nhác, thì nên tẩu thoát hướng này hoặc hướng khác (nghĩ rằng): ‘Mong sao những người ấy chớ nhìn thấy ta. Và mong sao ta chớ nhìn thấy họ.’ Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ ba của loài nai nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được trưởng lão Sāriputta, vị Tướng Quân Chánh Pháp nói đến:

**‘Vào bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu, mong rằng kẻ có ước muốn xấu xa, biếng nhác, có sự tinh tấn kém cỏi, ít học hỏi, có hành vi sai trái, chớ đến gần tôi.’<sup>1</sup>**

**Câu hỏi về tính chất của loài nai là thứ bảy.**

\*\*\*\*\*

## **8. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI BÒ:**

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Bốn tính chất của loài bò nên được hành trì,’ bốn tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như loài bò không buông bỏ chuồng của mình. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập không nên buông bỏ thân của mình (nghĩ rằng): ‘Thân này có pháp tự nhiên là vô thường, có sự kỳ cọ, xoa bóp, tan rã, phân tán, tiêu hoại.’ Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của loài bò nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài bò, đã nhận lãnh cái ách, vận chuyển cái ách một cách thoải mái hoặc khổ sở. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập đã nhận lãnh việc thực hành Phạm hạnh, nên thực hành Phạm hạnh một cách thoải mái hoặc khổ sở cho đến lúc chấm dứt mạng sống, đến điểm cuối cùng của hơi thở. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của loài bò nên được hành trì.

<sup>1</sup> *Apadānapāli - Thánh Nhân Ký Sự - tập 1, TTPV 39, câu kệ 364.*

3. Punacaparaṃ mahārāja gorūpo chandena ghāyamāno pāṇiyam pivati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena ācariyupajjhāyānaṃ anusatthi chandena pemena pasādena ghāyamānena paṭiggahetabbā. Idaṃ mahārāja gorūpassa tatiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

4. Punacaparaṃ mahārāja gorūpo yena kenaci vāhiyamāno vahati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena therā-Navaka-majjhima-bhikkhūnampi gihi-upāsakassāpi ovādānusāsani siraṣā sampaṭicchitabbā. Idaṃ mahārāja gorūpassa catutthaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitaṃpetam mahārāja therena sārīputtena dhammasenāpatinā:

**‘Tadahu pabbajito santo jātiyā sattavassiko,  
so ’pi maṃ anusāseyya sampaṭicchāmi muddhanā.’<sup>1</sup>**

**Tibbaṃ chandañca pemañca tasmaṃ disvā upaṭṭhape,  
ṭhapeyyācariye ṭhāne sakkacca naṃ punappunan ’’ti.**

**Gorūpaṅgapañho aṭṭhamo.**

\*\*\*\*\*

## 9. VARĀHAṄGAPAÑHO

1. **‘Bhante nāgasena, ‘varāhassa dve aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni dve aṅgāni gahetabbāni ’’ti?**

‘Yathā mahārāja varāho santattakaṭṭhite gimhasamaye sampatte udakaṃ upagacchati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena dosena citte āluḷita-khalita-vibbhanta-santatte sītalāmata-paṇita-mettā-bhāvanā upagan-tabbā. Idaṃ mahārāja varāhassa paṭhamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

2. Punacaparaṃ mahārāja varāho cikkhallaṃ mudakamupagantvā nāsikāya paṭhaviṃ khaṇitvā doṇiṃ katvā doṇikāya sayati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena mānase kāyaṃ nikkhipitvā ārammaṇantaragatena sayitabbaṃ. Idaṃ mahārāja varāhassa dutiyaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitaṃpetam mahārāja therena piṇḍolabhāradvājena:

**‘Kāye sabhāvaṃ disvāna vicinitvā vipassako,  
ekākiyo adutiyo seti ārammaṇantaro ’’ti.’<sup>2</sup>**

**Varāhaṅgapañho navamo.**

\*\*\*\*\*

<sup>1</sup> matthake - Ma, PTS.

<sup>2</sup> ārammaṇantare ti - Ma, PTS.

3. Tàu đại vương, còn có điều khác nữa, loài bò, trong khi khao khát, uống nước với sự ham muốn. Tàu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập, trong khi khao khát, nên tiếp nhận lời chỉ dạy của các vị thầy dạy học và thầy tế độ với sự ham muốn, với sự yêu quý, với sự tinh tín. Tàu đại vương, điều này là tính chất thứ ba của loài bò nên được hành trì.

4. Tàu đại vương, còn có điều khác nữa, loài bò, trong khi bị người nào đó bắt vận chuyển vật gì, thì nó vận chuyển. Tàu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên cúi đầu tiếp thu lời giáo huấn chỉ dạy của các vị tỷ khưu trưởng lão, mới tu, hoặc trung niên, thậm chí là của các người tại gia và các người cận sự. Tàu đại vương, điều này là tính chất thứ tư của loài bò nên được hành trì. Tàu đại vương, điều này cũng đã được trưởng lão cũng đã được trưởng lão Sāriputta, vị Tướng Quân Chánh Pháp nói đến:

**‘Vị bảy tuổi tính từ lúc sanh, trong khi được xuất gia vào ngày ấy, nếu vị ấy có thể chỉ dạy tôi, tôi tiếp thu bằng cái đầu.**

**Sau khi nhìn thấy vị ấy, tôi có được ước muốn sắc bén và lòng yêu mến. Tôi thiếp lập vị ấy ở địa vị thầy dạy học một cách nghiêm chỉnh lần này lần khác.’”**

**Câu hỏi về tính chất của loài bò là thứ tám.**

\*\*\*\*\*

## **9. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI HEO:**

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Hai tính chất của loài heo nên được hành trì,’ hai tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tàu đại vương, giống như loài heo, khi mùa nóng đã đến, khi bị đốt nóng bị nóng bỏng, thì đi đến gần chỗ có nước. Tàu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập khi tâm bị kích động, bị chao đảo, bị tán loạn, bị đốt nóng bởi sân hận thì nên tiến đến sự tu tập về từ ái mát lạnh, bất tử, hảo hạng. Tàu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của loài heo nên được hành trì.

2. Tàu đại vương, còn có điều khác nữa, loài heo sau khi đi đến đầm nước lầy thì đào đất bằng cái mũi làm thành hố trũng rồi nằm ở hố trũng. Tàu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên đặt thân vào ở tâm, (có tâm) đã đi vào bên trong đối tượng thì nên nằm xuống. Tàu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của loài heo nên được hành trì. Tàu đại vương, điều này cũng đã được trưởng lão Piṇḍolabhāradvāja nói đến:

**‘Sau khi nhìn và xem xét bản thể ở thân, vị hành Minh Sát, (có tâm) ở bên trong đối tượng, nằm xuống mỗi một mình, không người thứ hai.’”**

**Câu hỏi về tính chất của loài heo là thứ chín.**

\*\*\*\*\*

## 10. HATTHIṄGAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, ‘hatthissa pañca aṅgāni gahetabbāni ’ti yaṃ vadesi, katamāni tāni pañca aṅgāni gahetabbāni ’ti?**”

“Yathā mahārāja hatthī nāma caranto yeva paṭhaviṃ dāleti. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena kāyaṃ sammāsamaneneva sabbe kilesā dāletabbā. Idaṃ mahārāja hatthissa paṭhamam aṅgam gahetabbam.

2. Punacaparam mahārāja hatthī sabbakāyeneva apaloketi, ujukaṃyeva pekkhati, na disāvidisaṃ<sup>1</sup> viloketi. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena sabbakāyena apalokinā bhavitabbam, na disāvidisā viloketabbā, na uddham ulloketabbam, na adho oloketabbam, yugamatta-pekkhinā bhavitabbam. Idaṃ mahārāja hatthissa dutiyam aṅgam gahetabbam.

3. Punacaparam mahārāja hatthī anibaddhasayano gocarāya gantvā<sup>2</sup> na tameva desaṃ vāsathamupagacchati na dhuvappatiṭṭhālayo. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena anibaddhasayanena bhavitabbam, nirālayena piṇḍāya gantabbam. Yadi passati vipassako manuñṇam patirūpaṃ ruciradesa bhavam maṇḍapaṃ vā rukkhamūlam vā guhaṃ vā pabbhāram vā, tattheva tena<sup>3</sup> vāsamupagantabbam, dhuvapatiṭṭhālayo na kātabbo. Idaṃ mahārāja hatthissa tatiyam aṅgam gahetabbam.

4. Punacaparam mahārāja hatthī udakaṃ ogāhitvā suci-vimala-sītala-salila-paripuṇṇam kumuduppala-paduma-puṇḍarīka-sañchannaṃ mahati-mahantaṃ padumasaram ogāhitvā kīḷati gajavarakīlam. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena suci-vimala-vippasannaṃ-anāvila-dhamma-varavāri-puṇṇam vimutti-kusuma-sañchannaṃ mahāsatiṭṭhāna-pokkharaniṃ ogāhitvā ñāṇena saṅkhārā odhunitabbā, vidhunitabbā, yogāvacarakīlā kīḷitabbā. Idaṃ mahārāja hatthissa catuttham aṅgam gahetabbam.

<sup>1</sup> disāvidisā - Ma, PTS.

<sup>2</sup> gocarāyamanugantvā - Ma, PTS.

<sup>3</sup> tena - itisaddo Ma, PTS potthakesu na dissate.



## 10. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT CỦA LOÀI VOI:

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Năm tính chất của loài voi nên được hành trì,’ năm tính chất nên được hành trì ấy là các điều nào?”**

“Tâu đại vương, giống như loài voi nghiền nát đất ngay trong khi đang di chuyển. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên nghiền nát tất cả phiền não ngay trong khi đang suy xét về thân. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhất của loài voi nên được hành trì.

2. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài voi nhìn quay đi với cả toàn bộ thân hình, chỉ ngược nhìn thẳng, không nhìn soi mói hướng này hướng khác. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên có sự nhìn quay đi với toàn bộ thân hình, không nên nhìn soi mói hướng này hướng khác, không nên ngược nhìn lên, không nên cúi nhìn xuống, nên có tầm nhìn khoảng cách bằng cái cày.<sup>1</sup> Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ nhì của loài voi nên được hành trì.

3. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài voi có chỗ ngủ không cố định, sau khi đi đến chỗ kiếm ăn thì không đi đến tại khu vực ấy vì mục đích chỗ ngủ, nó không có chỗ trú ngụ được thiết lập dài hạn. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên có chỗ ngủ không cố định, nên đi khất thực với sự không lưu luyến. Nếu vị hành Minh Sát nhìn thấy chỗ ngủ vừa lòng, phù hợp ở khu vực thích ý, là mái che, hoặc gốc cây, hoặc hang động, hoặc sườn núi, thì vị ấy nên đi đến chỗ trú ngụ ở ngay tại nơi ấy, không nên làm chỗ trú ngụ được thiết lập dài hạn. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ ba của loài voi nên được hành trì.

4. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài voi sau khi lặn xuống nước, sau khi lặn xuống hồ sen to lớn khổng lồ, được tràn đầy nước tinh khiết, không bọt nhơ, mát lạnh, được che phủ bởi các loài súng trắng, sen xanh, sen hồng, sen trắng, rồi đùa giỡn trò chơi cao quý của loài voi. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập, sau khi lặn xuống hồ sen to lớn là các sự thiết lập niệm, được đầy đủ nước cao quý là Giáo Pháp tinh khiết, không bọt nhơ, trong sạch, không bị vấn đục, được che phủ bởi bông hoa giải thoát, thì nên rũ xuống, nên rũ sạch các pháp tạo tác nhờ vào trí tuệ, nên đùa giỡn trò chơi cao quý của người hành giả thiết tha tu tập. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ tư của loài voi nên được hành trì.

<sup>1</sup> Nghĩa là nhìn phía trước ở mặt đất khoảng 2 mét (ND).

5. Punacaparaṃ mahārāja hatthī sato pādaṃ uddharati, sato pādaṃ nikkhipati. Evameva kho mahārāja yoginā yogāvacarena satena sampajānena pādaṃ uddharitabbaṃ, satena sampajānena pādaṃ nikkhipitabbaṃ, abhikkama-paṭikkame sammiñjana-pasāraṇe<sup>1</sup> sabbattha satena sampajānena bhavitabbaṃ. Idaṃ mahārāja hatthissa pañcamaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ. Bhāsitaṃpetamaṃ mahārāja bhagavatā devātidevena saṃyuttanikāyavare:

**‘Kāyena saṃvaro sādhu sādhu vācāya saṃvaro,  
manasā saṃvaro sādhu sādhu sabbattha saṃvaro,  
sabbattha saṃvuto lajjī rakkhitoti pavuccatī ’’ti.**

**Hatthiṅgapañho dasamo.**

**Upacikāvaggo catuttho.**

\*\*\*\*\*

**TASSUDDĀNAṀ**

**Upacikā bilāro ca undūro vicchikena ca,  
nakulo sigālo migo gorūpo varāho hatthinā dasā ’’ti.**

--ooOoo--

---

<sup>1</sup> samiñjanapasāraṇe - Ma.

5. Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, loài voi dờ bàn chân lên có niệm, đặt bàn chân xuống có niệm. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị hành giả thiết tha tu tập nên dờ bàn chân lên có niệm có sự nhận biết rõ, đặt bàn chân xuống có niệm có sự nhận biết rõ, trong việc đi tới đi lui, trong việc co tay duỗi tay, nên có niệm có sự nhận biết rõ ở mọi nơi. Tâu đại vương, điều này là tính chất thứ năm của loài voi nên được hành trì. Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời vượt trội các vị Trời, nói đến ở Tương Ứng Bộ cao quý:<sup>1</sup>

**Lành thay sự thu thúc thân! Lành thay sự thu thúc lời nói!  
Lành thay sự thu thúc ý! Lành thay sự thu thúc tất cả.  
Người có liêm sĩ, đã phòng hộ tất cả, được gọi là: ‘Vị đã được bảo vệ.’”**

**Câu hỏi về tính chất của loài voi là thứ mười.**

**Phẩm mỗi là phẩm thứ ba.**

\*\*\*\*\*

**TÓM LƯỢC PHẨM NÀY:**

“Loài mỗi, và loài mèo, loài chuột, và với loài bò cạp, loài chồn, loài chó rừng, loài nai, loài bò, loài heo, với loài voi là mười.”

--ooOoo--

---

<sup>1</sup> Câu kệ này cũng được thấy ở *Dhammapada* - *Pháp cú*, câu 316.